

Số: 302/BC-BVHXH

Cà Mau, ngày 13 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo nghị quyết hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; căn cứ Công văn số 158/HĐND-TT ngày 28/7/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc phân công thẩm tra văn bản trình Kỳ họp thứ 5 (Chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI.

Ngày 11/8/2026, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm tra dự thảo nghị quyết hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết

Trước yêu cầu tăng cường chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe trẻ em, nhất là cải thiện tình trạng dinh dưỡng đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, ngày 09/10/2020, HĐND tỉnh Cà Mau (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND về hỗ trợ sữa tươi góp phần cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021 - 2025. Qua thời gian thực hiện, chính sách đã góp phần hỗ trợ thiết thực cho trẻ em thuộc diện thụ hưởng, góp phần cải thiện tầm vóc, sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tuy nhiên, đến nay, Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND đã hết thời gian thực hiện.

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh đã ban hành Đề án Nâng cao chất lượng dinh dưỡng trẻ em trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045. Đề án xác định một số mục tiêu đến năm 2030 về giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, cải thiện chiều cao và nâng cao chất lượng dinh dưỡng của trẻ em trên địa bàn tỉnh. Để góp phần thực hiện các mục tiêu trên, việc bảo đảm chế độ dinh

dưỡng phù hợp cho trẻ em, nhất là trẻ em thuộc các nhóm có hoàn cảnh khó khăn, là cần thiết. Thực tế cho thấy, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em khuyết tật và trẻ em được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội có điều kiện để tiếp cận các sản phẩm dinh dưỡng từ sữa còn hạn chế do điều kiện kinh tế của gia đình hoặc điều kiện bảo đảm chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở còn hạn chế. Đây là những nhóm trẻ cần được quan tâm, hỗ trợ để có điều kiện tiếp cận nguồn dinh dưỡng phù hợp, góp phần cải thiện sức khỏe và phát triển thể chất.

Vì vậy, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết, nhằm tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời góp phần thực hiện các mục tiêu về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe, cải thiện dinh dưỡng trẻ em trong giai đoạn mới.

b) Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14;

Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em;

Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh:

Dự thảo Nghị quyết quy định phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh; trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030.

- Đối tượng áp dụng:

Dự thảo Nghị quyết quy định đối tượng áp dụng gồm:

(1) Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh.

(2) Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội ngoài công lập, các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

(3) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan.

* *Nhìn chung*, dự thảo Nghị quyết đã xác định tương đối rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, cơ bản phù hợp với nội dung chính sách được quy định tại dự thảo. Tuy nhiên, một số nội dung cần tiếp tục chỉnh lý để bảo đảm phân biệt rõ phạm vi điều chỉnh với đối tượng áp dụng, đồng thời thống nhất về thuật ngữ và cách diễn đạt, cụ thể:

Về nội dung phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Nghị quyết hiện quy định tại Điều 1 nhiều nội dung về đối tượng thụ hưởng chính sách, dẫn đến sự trùng lặp với quy định về đối tượng áp dụng tại Điều 2. Đó đó, để bảo đảm phạm vi điều chỉnh được quy định khái quát, tránh trùng lặp và phù hợp với nội dung chính sách, đề nghị điều chỉnh như sau: “*Nghị quyết này quy định định mức và thời gian hỗ trợ sữa cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026–2030*”.

Về đối tượng áp dụng:

+ Cách diễn đạt của dự thảo Nghị quyết chưa thật rõ về mối quan hệ giữa điều kiện “thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật” với nhóm trẻ em, học sinh tại các trường giáo dục chuyên biệt, có thể dẫn đến cách hiểu các điều kiện này cũng áp dụng đối với trẻ em, học sinh tại các trường giáo dục chuyên biệt. Đề nghị tách rõ các nhóm đối tượng, điều chỉnh như sau: “*1. Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập, ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; trẻ em mầm non, học sinh tiểu học tại các trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau*”.

+ Tại khoản 2: Dự thảo Nghị quyết đang sử dụng đồng thời các thuật ngữ “cơ sở (Trung tâm) trợ giúp xã hội” và “cơ sở bảo trợ xã hội”. Để bảo đảm thống nhất về thuật ngữ trong dự thảo, đề nghị sử dụng thống nhất thuật ngữ “cơ sở trợ giúp xã hội” và chỉnh lý như sau: “*2. Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau*”.

- *Về định mức hỗ trợ:* Trẻ em mầm non được cấp 05 hộp sữa loại 110 ml/tuần, học sinh tiểu học được cấp 05 hộp sữa loại 180 ml/tuần; thời gian hỗ trợ trong 09 tháng của năm học; Trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh được cấp theo định mức 01 hộp sữa loại 180 ml/ngày; thời gian hỗ trợ trong cả năm. Nghị quyết này kế thừa bằng với định mức cấp sữa của Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND.

Theo số liệu thống kê của ngành giáo dục năm học 2025 - 2026, dự kiến có khoảng 4.535 trẻ em thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách. Tổng kinh phí

thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến khoảng 24.094 triệu đồng, bình quân khoảng 4.818 triệu đồng/năm. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Qua xem xét hồ sơ, Ban nhận thấy việc bố trí kinh phí thực hiện chính sách phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thống nhất với nội dung thẩm tra tại mục 1, đồng thời thảo luận, có ý kiến, cụ thể như sau:

- Đối với báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2020: đề nghị bổ sung nội dung đánh giá hiệu quả của Nghị quyết mang lại, nhất là việc cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em thụ hưởng chính sách này.

- Về tên gọi của Nghị quyết: Tên dự thảo hiện chưa bao quát đầy đủ các nhóm đối tượng được thụ hưởng chính sách, trong đó có trẻ em dưới 11 tuổi được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội. Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh thành: *“Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030”*, bảo đảm khái quát, phù hợp với phạm vi điều chỉnh và đối tượng thụ hưởng.

- Tại Điều 3:

+ Dự thảo Nghị quyết ghi *“mức hỗ trợ”*. Tuy nhiên, nội dung Điều này thực chất quy định về *“định mức và thời gian hỗ trợ”*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên Điều 3 thành *“Định mức và thời gian hỗ trợ”* cho phù hợp với nội dung quy định.

+ Tại khoản 1: Đại biểu đề nghị bổ sung nội dung: *“áp dụng từ năm học 2026-2027 đến hết năm học 2029-2030”*. Theo đó, khoản 1 được diễn đạt như sau: *“1. Trẻ em quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được cấp sữa theo định mức sau: trẻ em mầm non được cấp 05 hộp sữa loại 110 ml/tuần, học sinh tiểu học được cấp 05 hộp sữa loại 180 ml/tuần; thời gian hỗ trợ trong 09 tháng của năm học, áp dụng từ năm học 2026-2027 đến hết năm học 2029-2030”*.

+ Tại khoản 2: Đại biểu đề nghị bổ sung nội dung: *“áp dụng từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến kết thúc tháng 12 năm 2030”*. Theo đó, khoản 1 được diễn đạt như sau: *“2. Trẻ em quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được cấp theo định mức 01 hộp sữa loại 180 ml/ngày; thời gian hỗ trợ trong cả năm, áp dụng từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến kết thúc tháng 12 năm 2030”*.

- Tại khoản 2 Điều 5: quy định Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành là chưa phù hợp; bởi vì

Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND đến hết năm 2025 đã hết hiệu lực thực hiện theo thời gian, đang chờ hoàn chỉnh thủ tục bãi bỏ. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh lại thành bãi bỏ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND cho đảm bảo với quy định pháp luật.

- Ngoài ra, đại biểu còn có một số góp ý về cách trình bày thể thức, câu từ, nhằm hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

- Các nội dung đóng góp được cơ quan soạn thảo tiếp thu, giải trình, làm rõ tại hội nghị được đại biểu thống nhất.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tế của địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với những nội dung và nguyên tắc được quy định trong Hiến pháp. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nội dung dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính, không ảnh hưởng đến phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ ngân sách nhà địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật. Vì vậy, các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP); Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn

bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:

Trước khi xây dựng nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cho ý kiến tại Thông báo số 672-TB/TU ngày 11 tháng 5 năm 2026 và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 100/HĐND-TT ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc cho ý kiến xây dựng Nghị quyết quy định hỗ trợ sữa cho trẻ em mầm non và học sinh tiểu học có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030, làm cơ sở để UBND tỉnh triển khai xây dựng nghị quyết.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định 187/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP¹.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Nội dung dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình. Trước khi gửi hồ sơ đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, đã tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh²; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tại Thông báo số 1008-TB/TU ngày 20/7/2026. Hồ sơ gửi thẩm tra đảm bảo quy định.

Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết, không có nội dung ý kiến đóng góp của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính; ý kiến đóng góp của Sở Nội vụ, Sở Tư pháp chưa đảm bảo quy định tại điểm b khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Mặt khác, báo cáo

¹ Hồ sơ trình thẩm tra gồm: (1) Tờ trình số 594/TTr-UBND ngày 17/7/2026 của UBND tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo số 824/BC-STP ngày 25/6/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo số 4611/BC-SGDĐT ngày 26/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (5) Bảng tổng hợp ý kiến đóng góp, giải trình đối với dự thảo Nghị quyết và các văn bản đóng góp ý kiến của thành viên UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương...; (6) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (7) Báo cáo số 1618/BC-SGDĐT ngày 13/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND; Báo cáo số 3653/BC-SGDĐT ngày 22/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo nghị quyết.

² Báo cáo số 5185/BC-SGDĐT ngày 15/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp ý của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

thẩm định của Sở Tư pháp chưa có nội dung thẩm định về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính theo quy định tại điểm d, điểm đ khoản 6 điều 45 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi tại điểm d khoản 26 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

7. Quan điểm của Ban

Ban thống nhất với ý kiến đóng góp của đại biểu tại điểm d mục 1 của báo cáo này. Đề nghị cơ quan trình tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu và kết luận tại hội nghị thẩm tra.

Sau hội nghị thẩm tra, cơ quan trình đã tiếp thu, giải trình làm rõ và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra và theo quan điểm của Ban. Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy dự thảo Nghị quyết (sau khi được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra) được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự thảo “**Nghị quyết quy định hỗ trợ sửa cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 – 2030**”, trình Kỳ họp thứ 5 (Chuyên đề) HĐND tỉnh, Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở GDĐT; KHCN; Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính, Sở Nội vụ;
- Khách mời Kỳ họp thứ 5;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TM.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Huỳnh Dao